

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 6 - 2018

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Kiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Toàn;

Ông Lương Xuân Hiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Long Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa:**  
Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Ph; địa chỉ: Thôn DT, xã TP, huyện ML, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Đức Th; địa chỉ: Đại lộ TĐt, phường SD, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn (chị Phạm Thị Ph) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Đức Th xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện ML, thành phố Hà Nội, vào ngày 28/7/2011.

Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể khắc phục được, do vậy Chị và anh Th đã tự sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa.

Xét thấy vợ chồng thực sự không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Th tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Đinh Đức Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo về việc thụ lý vụ án số: 116/TB-TLVA, ngày 23/11/2017 để bị đơn thực hiện việc trình bày bản tự khai nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn không gửi bản tự khai đến Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần tiến hành triệu tập (vào các ngày 19/01/2018 và 26/02/2018), hai lần thông báo phiên hòa giải (vào các ngày 28/3/2018 và 03/5/2018) và tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có mặt tại các phiên hòa giải.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn (anh Th) vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Sự tuân thủ chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo đúng quy định, bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Phạm Thị Ph được ly hôn anh Đinh Đức Th.
- Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Ph phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Đinh Đức Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ph và anh Đinh Đức Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện ML, thành phố Hà Nội, vào ngày 28/7/2011.

Theo nguyên đơn (chị Ph) trình bày: Quá trình chị Ph và anh Th chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không hợp nhau về tính cách và bất đồng trong quan điểm sống. Chị Ph và anh Th đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2012 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau và không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th.

Đối với bị đơn (anh Th): Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án số: 116/TB-TLVA, ngày 23/11/2017 để bị đơn thực hiện việc trình bày bản tự khai nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn không gửi bản tự khai đến Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần tiến hành triệu tập (vào các ngày 19/01/2018 và 26/02/2018), hai lần thông báo phiên hòa giải (vào các ngày 28/3/2018 và 03/5/2018) và tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có mặt tại các phiên hòa giải để tham gia hòa giải. Điều này chứng minh anh Th không có thiện chí muốn cải thiện quan hệ vợ chồng và cũng chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị Ph và anh Th đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và không còn tình cảm đối với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Thực tế là hai bên đã tự sống ly thân chấm dứt quan hệ, trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Do vậy việc chị Ph có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph; xử chị Phạm Thị Ph được ly hôn với anh Đinh Đức Th.

[3] Về con chung: Chị Ph xác nhận giữa chị và anh Th không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Ph yêu cầu được tự phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Phạm Thị Ph được ly hôn anh Đinh Đức Th.

- Về con chung: Chị Ph và anh Th không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Ph phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp khi khởi kiện tại biên lai ký hiệu AA/2014, số 0007612, ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chị Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND xã TP, ML, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: HS; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Kiên**